

Bản án số: **94** /2022/HS-ST

Ngày 20 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết V

Bà Dương Thị N

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Gi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh A - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST- HS, ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NÔNG DƯƠNG Q**, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Dương Q, sinh năm 1969 và bà Lưu Thị B, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con chưa có;

Tiền án: Không có

Tiền sự: Không có

Bị cáo **NÔNG DƯƠNG Q** bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Lê Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Hoàng Văn Dung, sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm La Lễ, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn Khương, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm La Lẻ, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/5/2022 tại khu vực đường liên xã đi xã Tân Kim đoạn thuộc xóm La Lẻ, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã Tân Thành, huyện Pđã phát hiện bắt quả tang NÔNG DƯƠNG Q, sinh năm 1991, có HKTT tại thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh B, hiện đang ở tại xóm Trung 2, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi được tổ công tác yêu cầu Quyết đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc trên người ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói nilon màu trắng có chứa chất bột màu trắng, Quyết khai là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Công an xã Tân Thành đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong đồ vật thu giữ được và đưa NÔNG DƯƠNG Q bàn giao cùng hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Pđể giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, cùng ngày 27/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Pđã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với NÔNG DƯƠNG Q thuộc xóm Trung 2, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pđảm giữ 01 căn cước công dân số 006091001927 mang tên NÔNG DƯƠNG Q.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định đối với số chất màu trắng thu giữ được của NÔNG DƯƠNG Q xác định được tổng trọng lượng số chất bột màu trắng trong 02 gói nilon là 0,100 (không phải một không không) gam.

Tại Kết luận giám định số: 746 ngày 04/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,100 gam.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình, NÔNG DƯƠNG Q khai nhận: Bản thân Q là người nghiện chất ma túy đến làm thuê tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, khoảng 12 giờ ngày 27/5/2022 khi Q đang đi bộ tại khu vực cầu Kênh thuộc xã Diềm Thụy, huyện Pthì gặp Tâm là một người mà Q mới quen được vài ngày và chỉ biết tên là T, T rủ Q đi làm công trình xây, Q đồng ý, T đưa cho Q một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng nói là ứng trước tiền công và bảo Q đi mua đồ về chơi, Q hiểu là mua ma túy. Q cầm tiền lên xe, T chở Q đến khu vực cổng Khu công nghiệp Diềm Thụy, tại đây Q gặp và hỏi mua được 02 gói ma túy

của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 rồi cất vào túi quần lên xe T chở đi làm. Khi đến khu vực xóm L, xã T, huyện P thì gặp lực lượng Công an kiểm tra, Q bị Công an giữ lại bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy còn Tâm lái xe chạy thoát.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A bên ngoài có chữ “hoàn trả 0,090 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ NÔNG DƯƠNG Q, sinh năm 1991. Phạm tội về ma túy”; 01 căn cước công dân số 006091001927 mang tên NÔNG DƯƠNG Q do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/01/2022. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Lời khai nhận tội của NÔNG DƯƠNG Q phù hợp với các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 89/CT-VKS-PB, ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo NÔNG DƯƠNG Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo NÔNG DƯƠNG Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo NÔNG DƯƠNG Q từ 30 đến 36 tháng tù.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A bên ngoài có chữ “hoàn trả 0,090 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. Trả lại bị cáo NÔNG DƯƠNG Q 01 căn cước công dân số 006091001927 mang tên NÔNG DƯƠNG Q do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/01/2022.

Bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, xử lý vật

chúng, còn đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 30 đến 36 tháng tù là quá nặng đối với bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết hạn chế, bị cáo đã từng có ý thức đi cai nghiện ma túy tự nguyện, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/5/2022 tại đoạn đường liên xã đi xã T thuộc xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, NÔNG DƯƠNG Q là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,100 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo NÔNG DƯƠNG Q đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam.”

2....”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng đi cai nghiện ma túy (hình thức đi cai nghiện ma túy tự nguyện), trong quá trình cai nghiện ma túy bị cáo đã được giáo dục và biết rõ về tác hại của ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy. Thế nhưng, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà ngay sau khi đi cai nghiện ma túy trở về, bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy, lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, do đó, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị gồm: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,09 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng là 01 căn cước công dân số 006091001927 mang tên NÔNG DUƠNG Q do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/01/2022 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Quyết.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của NÔNG DUƠNG Q, tại cơ quan điều tra Q khai ngày 27/5/2022 được một người bạn cùng nghiện chất ma túy mới quen tên T rủ đi làm và ứng trước cho 200.000 đồng bảo đi mua ma túy về tối cùng sử dụng rồi chở đến khu vực cổng Khu công nghiệp Diêm Thụy để mua ma túy, tại đây Q gặp và hỏi mua được 02 gói ma túy của một người đàn ông

không quen biết với giá 200.000 rồi cất vào túi quần lên xe T chở đi làm sau đó bị Công an bắt quả tang, T lái xe bỏ chạy thoát. Q mới quen biết T, chỉ biết tên là T, không biết thông tin gì khác về T. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không có đủ căn cứ, cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng này.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NÔNG DƯƠNG Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo NÔNG DƯƠNG Q **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2022.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo NÔNG DƯƠNG Q với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,09 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ NÔNG DƯƠNG Q, sinh năm 1991.

- Trả lại bị cáo NÔNG DƯƠNG Q: 01 căn cước công dân số 006091001927 mang tên NÔNG DƯƠNG Q, do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/01/2022.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo NÔNG DUỖNG Q theo quy định của pháp luật.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (NÔNG DUỖNG Q), người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

